

Số: **1598**/BXD-VLXDV/v xuất khẩu cát trắng silic, cát
vàng làm khuôn đúcHà Nội, ngày **03** tháng **7** năm **2018**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương (nơi có doanh nghiệp xuất khẩu cát trắng
silic, cát vàng làm khuôn đúc với đối tác nước ngoài)

Căn cứ văn bản số 602/TTg-CN ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên cát.

Căn cứ kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra gồm đại diện Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Công Thương cùng đại diện Ủy ban nhân dân các địa phương nơi có doanh nghiệp xuất khẩu cát (theo Quyết định số 646/QĐ-BXD ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Bộ Xây dựng hướng dẫn các doanh nghiệp khai thác, chế biến và xuất khẩu cát trắng silic, cát vàng làm khuôn đúc theo các nội dung như sau:

1. Thực hiện nghiêm chủ trương không xuất khẩu khoáng sản thô (bao gồm cả cát); chỉ xuất khẩu các loại sản phẩm đã qua chế biến sâu, có giá trị. Các doanh nghiệp chỉ được xuất khẩu khi đảm bảo đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Các doanh nghiệp tiếp tục xuất khẩu các loại sản phẩm cát trắng silic, cát vàng làm khuôn đúc đã qua sơ chế nhưng đã ký hợp đồng xuất khẩu với đối tác nước ngoài trước ngày 15/9/2017, phù hợp với các quy định của pháp luật về xuất khẩu khoáng sản. Khối lượng và thời hạn xuất khẩu thực hiện theo đúng hợp đồng xuất khẩu đã ký với đối tác nước ngoài được Đoàn kiểm tra xác nhận (có Phụ lục kèm theo). Điều kiện về tiêu chuẩn kỹ thuật, hồ sơ xuất khẩu cát trắng silic, cát vàng làm khuôn đúc thực hiện theo Thông tư hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng của Bộ Xây dựng.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có doanh nghiệp xuất khẩu cát trắng silic, cát vàng làm khuôn đúc với đối tác nước ngoài) chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn, giám sát chặt chẽ việc xuất khẩu cát đảm bảo đúng chủng loại, khối lượng, chất lượng, có nguồn gốc hợp pháp và thời hạn theo hợp đồng đã ký; định kỳ 06 tháng/lần báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện xuất khẩu theo quy định; tổ chức kiểm tra việc

xuất khẩu cát của doanh nghiệp đúng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật, xử lý nghiêm khắc nếu phát hiện vi phạm.

Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp xuất khẩu cát trắng silic, cát vàng làm khuôn đúc với đối tác nước ngoài nghiêm túc thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Hải quan các địa phương;
- Các doanh nghiệp xuất khẩu cát;
- Lưu: VT, VLXD, (7);

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC
CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU CÁT TRẮNG,
CÁT VÀNG KHUÔN ĐÚC TRƯỚC NGÀY 15/9/2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo văn bản số 1598/BXD-VLXD ngày 03/7/2018)

Biên bản số	Tên doanh nghiệp	Khối lượng theo hợp đồng xuất khẩu (tấn)	Khối lượng đã xuất khẩu (tấn)	Khối lượng còn lại chưa xuất khẩu (tấn)	Thời hạn xuất khẩu (đến ngày)
13	Công ty TNHH Thuận Phát	1.620.000	26.387	1.593.613	31/12/2020

Ghi chú: Khối lượng trên chưa tính đến dung sai theo thỏa thuận trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

PHỤ LỤC
CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU CÁT TRẮNG,
CÁT VÀNG KHUÔN ĐÚC TRƯỚC NGÀY 15/9/2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Kèm theo văn bản số 1598/BXD-VLXD ngày 03/7/2018)

Biên bản số	Tên doanh nghiệp	Khối lượng theo hợp đồng xuất khẩu (tấn)	Khối lượng đã xuất khẩu (tấn)	Khối lượng còn lại chưa xuất khẩu (tấn)	Thời hạn xuất khẩu (đến ngày)
10	Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	1.730.000	283.000	1.447.000	30/6/2021
11	Công ty cổ phần Nam Việt Thái Sơn	550.000	22.500	527.500	31/12/2018
12	Công ty cổ phần Đầu tư Phú Gia Phát-HCM	720.000	0	720.000	02/8/2019

Ghi chú: Khối lượng trên chưa tính đến dung sai theo thỏa thuận trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

PHỤ LỤC
CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU CÁT TRẮNG,
CÁT VÀNG KHUÔN ĐÚC TRƯỚC NGÀY 15/9/2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo văn bản số 1598/BXD-VLXD ngày 03/7/2018)

Biên bản số	Tên doanh nghiệp	Khối lượng theo hợp đồng xuất khẩu (tấn)	Khối lượng đã xuất khẩu (tấn)	Khối lượng còn lại chưa xuất khẩu (tấn)	Thời hạn xuất khẩu (đến ngày)
8	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thu	320.000	0	320.000	31/12/2020
9	Công ty TNHH MTV chế biến cát Bình Thuận	204.000	0	204.000	31/12/2020

Ghi chú: Khối lượng trên chưa tính đến dung sai theo thỏa thuận trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

PHỤ LỤC
CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU CÁT TRẮNG,
CÁT VÀNG KHUÔN ĐÚC TRƯỚC NGÀY 15/9/2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo văn bản số 1598/BXD-VLXD ngày 03/7/2018)

Biên bản số	Tên doanh nghiệp	Khối lượng theo hợp đồng xuất khẩu (tấn)	Khối lượng đã xuất khẩu (tấn)	Khối lượng còn lại chưa xuất khẩu (tấn)	Thời hạn xuất khẩu (đến ngày)
5	Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản Vico Quảng Trị	840.000	25.000	815.000	31/12/2022
6	Công ty TNHH Một thành viên NHV Quảng Trị	1.350.000	24.800	1.325.200	31/12/2020
7	Công ty cổ phần khoáng sản Quảng Trị	896.000	19.265	876.735	31/12/2019

Ghi chú: Khối lượng trên chưa tính đến dung sai theo thỏa thuận trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

PHỤ LỤC
CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU CÁT TRẮNG,
CÁT VÀNG KHUÔN ĐÚC TRƯỚC NGÀY 15/9/2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo văn bản số 1598/BXD-VLXD ngày 03/7/2018)

Biên bản số	Tên doanh nghiệp	Khối lượng theo hợp đồng xuất khẩu (tấn)	Khối lượng đã xuất khẩu (tấn)	Khối lượng còn lại chưa xuất khẩu (tấn)	Thời hạn xuất khẩu (đến ngày)
2	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu dịch vụ và đầu tư Việt Nam	101.200	740	100.460	31/12/2020
3	Công ty cổ phần kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam	739.500	99.800	639.700	31/12/2020
4	Công ty TNHH Hoàng Tiệp	41.440	12.869	28.571	04/01/2019

Ghi chú: Khối lượng trên chưa tính đến dung sai theo thỏa thuận trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

PHỤ LỤC
CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU CÁT TRẮNG,
CÁT VÀNG KHUÔN ĐÚC TRƯỚC NGÀY 15/9/2017 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Kèm theo văn bản số 1598/BXD-VLXD ngày 03/7/2018)

Biên bản số	Tên doanh nghiệp	Khối lượng theo hợp đồng xuất khẩu (tấn)	Khối lượng đã xuất khẩu (tấn)	Khối lượng còn lại chưa xuất khẩu (tấn)	Thời hạn xuất khẩu (đến ngày)
1	Công ty TNHH khoáng sản Transcend Việt Nam	455.000	52.200	402.800	31/12/2020

Ghi chú: Khối lượng trên chưa tính đến dung sai theo thỏa thuận trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

PHỤ LỤC
CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU CÁT TRẮNG,
CÁT VÀNG KHUÔN ĐÚC TRƯỚC NGÀY 15/9/2017

(Kèm theo văn bản số *1898* /BXD-VLXD ngày *03*/7/2018)

Biên bản số	Tên doanh nghiệp	Khối lượng theo hợp đồng xuất khẩu (tấn)	Khối lượng đã xuất khẩu (tấn)	Khối lượng còn lại chưa xuất khẩu (tấn)	Thời hạn xuất khẩu (đến ngày)
	Thành phố Đà Nẵng				
1	Công ty TNHH khoáng sản Transcend Việt Nam	455.000	52.200	402.800	31/12/2020
	Tỉnh Quảng Nam				
2	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu dịch vụ và đầu tư Việt Nam	101.200	740	100.460	31/12/2020
3	Công ty cổ phần kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam	739.500	99.800	639.700	31/12/2020
4	Công ty TNHH Hoàng Tiệp	41.440	12.869	28.571	04/01/2019
	Tỉnh Quảng Trị				
5	Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản Vico Quảng Trị	840.000	25.000	815.000	31/12/2022
6	Công ty TNHH Một thành viên NHV Quảng Trị	1.350.000	24.800	1.325.200	31/12/2020
7	Công ty cổ phần khoáng sản Quảng Trị	896.000	19.265	876.735	31/12/2019

	Tỉnh Bình Thuận				
8	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thu	320.000	0	320.000	31/12/2020
9	Công ty TNHH MTV chế biến cát Bình Thuận	204.000	0	204.000	31/12/2020
	Tỉnh Khánh Hòa				
10	Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	1.730.000	283.000	1.447.000	30/6/2021
11	Công ty cổ phần Nam Việt Thái Sơn	550.000	22.500	527.500	31/12/2018
12	Công ty cổ phần Đầu tư Phú Gia Phát-HCM	720.000	0	720.000	02/8/2019
	Tỉnh Bình Định				
13	Công ty TNHH Thuận Phát	1.620.000	26.387	1.593.613	31/12/2020

Ghi chú: Khối lượng trên chưa tính đến dung sai theo thỏa thuận trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.